

LIÊN KẾT VÙNG GIỮA TÂY NAM BỘ VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: NHU CẦU, THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

PHAN TUẤN ANH

Liên kết vùng giữa Tây Nam Bộ – vùng sản xuất nông sản chủ lực của cả nước và TPHCM – một đô thị lớn bậc nhất của đất nước, là một nhu cầu thiết yếu, nhưng hiện nay hoạt động liên kết giữa hai vùng chưa tương xứng với tiềm năng của hai phía và hiệu quả chưa cao. Trong bài viết, tác giả sẽ đưa ra những ý kiến nhằm đẩy mạnh cơ chế liên kết hợp lý, hiệu quả, “cả hai cùng có lợi” để hướng đến phát triển kinh tế-xã hội bền vững.

1. TÍNH TẤT YẾU CỦA LIÊN KẾT VÙNG VÀ CÁC YẾU TỐ THÚC ĐẨY LIÊN KẾT GIỮA TÂY NAM BỘ VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1.1. Tính tất yếu của liên kết vùng

Tây Nam Bộ là vùng cực nam của Việt Nam, còn được gọi là Đồng bằng sông Cửu Long hoặc Miền Tây. Tây Nam Bộ có 1 thành phố trực thuộc trung ương là thành phố Cần Thơ và 12 tỉnh gồm: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau. Trong quá trình phát triển, Tây Nam Bộ đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, “hàng năm vùng này đóng góp khoảng 27% vào GDP cả nước, sản xuất

55% sản lượng lương thực, cung cấp hơn 90% lượng gạo xuất khẩu (chỉ riêng năm 2010 Tây Nam Bộ xuất khẩu 6,5 triệu tấn gạo, đạt kim ngạch hơn 2,7 tỉ USD), 70% lượng trái cây, 58% sản lượng thủy sản (riêng tôm chiếm 80%) và đóng góp trên 60% kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước” (Trần Hữu Hiệp, 2012, tr. 2). Mặc dù chiếm ưu thế về sản xuất nông sản, Tây Nam Bộ vẫn còn nhiều hạn chế và khó khăn trong quá trình phát triển:

- Các tỉnh Tây Nam Bộ đều quy hoạch, đầu tư phát triển theo hướng tăng công nghiệp, dịch vụ, giảm nông-lâm-ngư nghiệp theo một cơ cấu chung, không dựa trên thế mạnh của vùng và lợi thế riêng của từng tỉnh. “Điều này được thể hiện qua tình trạng tỉnh nào cũng có khu, cụm công nghiệp, chợ đầu mối, nhà máy

đường, hoặc đang có xu hướng “chạy đua” xây dựng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trung tâm giống... kết quả là đầu tư trùng lặp, dàn trải, chậm phát huy hiệu quả” (Trần Hữu Hiệp, 2012, tr. 3). Do đó, kinh tế vùng Tây Nam Bộ mặc dù đang sở hữu nhiều lợi thế về các sản phẩm nông nghiệp và các yếu tố địa lý-kinh tế nhưng vẫn chưa thể phát triển tương xứng với tiềm năng của vùng.

- Nền công nghiệp của Tây Nam Bộ nhìn chung có quy mô nhỏ, giá trị gia tăng thấp, chủ yếu là công nghiệp địa phương; công nghiệp chế tác cơ khí phục vụ nông nghiệp, công nghiệp công nghệ cao chưa phát triển. Tỷ trọng công nghiệp trong GDP của vùng còn thấp, chỉ chiếm 22,9% (2012). Thu hút đầu tư chưa nhiều, nhất là đầu tư nước ngoài (Trần Hữu Hiệp, 2012, tr. 9). Điều này cho thấy sự cần thiết của việc liên kết giữa Tây Nam Bộ với các vùng, các địa phương ngoài vùng và nước ngoài nhằm thu hút vốn đầu tư, khoa học kỹ thuật, nguồn nhân lực có trình độ..., những nguồn lực có thể giúp các tỉnh vùng Tây Nam Bộ áp dụng công nghệ, kỹ thuật cao trong các ngành công nghiệp sản xuất và chế biến.

- Tây Nam Bộ có đặc thù là canh tác cây ăn trái nhỏ lẻ, phân tán; công tác lựa chọn và kiểm soát cây giống chưa được quan tâm đúng mức; công nghệ chế biến và bảo quản trái cây sau thu hoạch còn thô sơ nên chất lượng sản phẩm thấp, không đồng đều và thiếu ổn định. Ngoài ra, cũng như cây lúa, do sự liên kết không chặt chẽ, chỉ mang tính “thời cơ” giữa người nông dân và cơ sở thu mua; giữa người sản xuất và nhà phân phối;

giữa các địa phương chuyên canh, và do thiếu sự định hướng, dự báo thị trường, nên hiện tượng “được mùa mất giá” cũng xảy ra đối với người trồng cây ăn quả. Điều này dẫn đến việc mặc dù là vùng có diện tích và sản lượng lúa, trái cây lớn nhất nước nhưng lợi ích kinh tế mang đến cho người nông dân lại không như mong đợi, ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý đầu tư sản xuất, nâng cao năng suất và đời sống của người nông dân. Tình hình trên đặt ra một nhu cầu bức thiết về việc thiết lập các liên kết vùng, liên kết doanh nghiệp, liên kết thị trường theo chuỗi giá trị, xây dựng cluster⁽¹⁾ lúa, cluster cây ăn trái nhằm giúp cho việc sản xuất của người nông dân cũng như các doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro “được mùa mất giá”, ổn định và phát triển bền vững hơn.

- Nuôi trồng thủy sản, trong đó tôm và cá basa, là một trong những thế mạnh của vùng Tây Nam Bộ. Tuy nhiên, phát triển nuôi trồng, khai thác thủy hải sản thiếu quy hoạch, không đồng bộ, còn mang tính tự phát; đầu tư cho phát triển còn thấp và chậm; cơ sở hạ tầng yếu kém, phương pháp và kỹ thuật nuôi không khoa học... dẫn đến rủi ro thất thu cao, năng suất và chất lượng kém, không ổn định, nhất là ngành nuôi tôm, cá tra. Trên thực tế, ở một số tỉnh như An Giang đã hình thành cluster cá basa; Bạc Liêu, Cà Mau và Sóc Trăng thì có cluster tôm... tuy nhiên các liên kết mới này còn mang tính tự phát, thiếu đồng bộ, còn nhiều hạn chế trong kỹ thuật làm giống, kỹ thuật nuôi, kiểm soát dịch bệnh... dẫn đến hiệu quả chưa cao. Từ đó cho thấy, việc liên kết theo chuỗi giá trị... trong và

ngoài vùng để xây dựng các cluster thủy sản đã và đang trở thành một nhu cầu cấp thiết nhằm khai thác và phát huy thế mạnh ngành nuôi trồng thủy hải sản của vùng Tây Nam Bộ.

- "Lực lượng doanh nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long đa số vẫn là những doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đầu năm 2012 toàn vùng đã có gần 44.000 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký trên 356.000 tỷ đồng. Doanh nghiệp nhỏ chiếm 28,3%, doanh nghiệp siêu nhỏ chiếm 68,4%. Phần lớn doanh nghiệp nằm trong ngành thương mại (43%), công nghiệp chế biến (20%) và xây dựng (15%). Doanh nghiệp nông nghiệp, thủy sản chiếm 6%; vận tải chiếm khoảng 4%" (Hùng Vũ Tuấn Cường; Nguyễn Văn Điệp; Lê Nguyễn Hoàng Tâm, 2014). Do quy mô nhỏ và gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn đầu tư nên các doanh nghiệp Tây Nam Bộ bị hạn chế trong việc cải thiện và nâng cao năng lực sản xuất, chế biến và xuất khẩu. Cùng với sản xuất nhỏ, năng lực quản lý, cạnh tranh, nghiên cứu và dự báo thị trường của phần lớn các doanh nghiệp Tây Nam Bộ cũng còn yếu, công tác xúc tiến thương mại chưa được quan tâm đúng mức nên chưa tạo được điều kiện để đẩy mạnh xuất khẩu. Vì vậy, để các doanh nghiệp vừa và nhỏ có khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh thì việc mở rộng khả năng tiếp cận nguồn vốn, hợp tác với các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước là một trong những giải pháp quan trọng trong bối cảnh hiện nay.

- Chất lượng nguồn nhân lực tại Tây Nam Bộ còn thấp, chủ yếu là lao động phổ thông chưa qua đào tạo, hoặc lao

động có trình độ thấp, không đáp ứng được yêu cầu công việc. Có nhiều nguyên nhân gây nên tình trạng trên. Trong đó, nguồn vốn đầu tư cho giáo dục còn thấp và chưa đồng bộ, khó huy động các kênh đầu tư cho giáo dục là một trong những nguyên nhân đó.

- Tây Nam Bộ là vựa lúa, nông sản của cả nước, nhưng tình trạng biến đổi khí hậu, mực nước biển dâng, suy giảm nguồn nước ngọt, xâm nhập mặn, ô nhiễm và xuống cấp về môi trường đã và đang đe dọa đến sản xuất nông nghiệp của các tỉnh trong vùng. Và như vậy, đe dọa đến an ninh lương thực-thực phẩm, trước hết đến các tỉnh, thành ở Nam Bộ.

- Hiện nay nguồn vốn ngân sách đầu tư từ Chính phủ không đủ để phát triển toàn diện kinh tế xã hội của toàn vùng. Do đó, Tây Nam Bộ rất cần những nguồn vốn tín dụng, đầu tư và thương mại của các doanh nghiệp trong và ngoài vùng.

Những thực trạng trên cho thấy tính cấp thiết của việc quán triệt chủ trương, xây dựng chương trình, cơ chế chính sách, khung hợp tác, liên kết Tây Nam Bộ với các vùng, các tỉnh thành và với nước ngoài nhằm thu hút các nguồn lực để phát triển kinh tế-xã hội của vùng một cách bền vững. Trong liên kết vùng, Tây Nam Bộ cần ưu tiên tập trung vào phát triển 3 cluster nông nghiệp mũi nhọn là: lúa gạo, cây ăn trái và thủy sản (tôm, cá tra), đồng thời liên kết trong đào tạo nghề cho nông dân để nâng cao chất lượng lao động và năng suất sản xuất. Việc liên kết vùng cần phải được thực hiện trên hai phương diện:

- Liên kết vĩ mô: là liên kết kinh tế được thiết lập giữa vùng với các địa phương,

các vùng kinh tế trong và ngoài nước. Việc liên kết này sẽ giúp Tây Nam Bộ có thể huy động và sử dụng các nguồn lực bên ngoài nhằm phát huy thế mạnh và tiềm năng của vùng. Liên kết vĩ mô sẽ tạo cơ sở vững chắc, là tiền đề để thúc đẩy các quan hệ liên kết kinh tế ở tầm vĩ mô (Trương Thị Hiền, 2011).

- Liên kết vĩ mô: là liên kết được thiết lập dựa trên mối quan hệ hợp tác kinh doanh giữa các chủ thể trong nền kinh tế. Liên kết vĩ mô khi được đẩy mạnh ở một mức độ nhất định sẽ tác động ngược lại liên kết vĩ mô, thúc đẩy nó phát triển theo hướng thuận lợi cho liên kết vĩ mô (Trương Thị Hiền, 2011).

1.2. Các yếu tố thúc đẩy liên kết giữa Tây Nam Bộ và TPHCM

- Vùng Tây Nam Bộ có vị trí địa lý thuận lợi trong việc liên kết với TPHCM vì giáp với thành phố. Ngoài ra, giao thông đường bộ giữa Tây Nam Bộ với TPHCM rất thuận lợi: đường cao tốc TPHCM-Trung Lương-Cần Thơ-Cà Mau đã đưa vào sử dụng; đang hoàn chỉnh việc nâng cấp các tuyến quốc lộ quan trọng: 1A, 80, 91, tuyến N1, N2, tuyến Nam Sông Hậu, tuyến Quản Lộ-Phụng Hiệp và các cầu còn lại trên các sông Tiền, sông Hậu và các sông lớn khác. Về đường sắt, trong tương lai gần Chính phủ sẽ đầu tư

hệ thống đường sắt TPHCM-Cần Thơ, nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải tăng nhanh ở vùng Tây Nam Bộ và sau đó sẽ tiếp tục mở tuyến đường sắt đến đất mũi Cà Mau. Về đường hàng không, vùng Tây Nam Bộ hiện có 4 sân bay, trong đó 2 sân bay quốc tế là Cần Thơ và Phú Quốc, 2 sân bay nội địa là Cà Mau và Rạch Giá. Ngoài ra, các dự án đầu tư xây dựng sân bay nhỏ dùng cho taxi hàng không phục vụ du lịch đang được nghiên cứu và tìm đối tác đầu tư. Về đường thủy, ở ngay khu vực trung tâm TPHCM có kênh Tàu Hủ-Bến Nghé, từ hàng trăm năm qua đã là một tuyến giao thông thủy quan trọng kết nối TPHCM với các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Trong tương lai, TPHCM sẽ đầu tư phát triển tuyến giao thông đường thủy này với điểm cuối cùng của tuyến không chỉ dừng ở khu vực quận 1 mà kéo dài ra sông Sài Gòn. Để rời từ sông Sài Gòn, tuyến giao thông sẽ nối đến sông Vàm Thuật, rạch Nước Lên, sông Bến Lức (tỉnh Long An), trở ngược lại kênh Đồi-Tê và kết thúc ở sông Sài Gòn, tạo thành tuyến đường thủy vành đai trong của TPHCM. Tuyến đường thủy này sẽ làm giảm đáng kể áp lực giao thông cho một số tuyến đường bộ ở TPHCM như xa lộ Hà Nội, Xuyên Á... (Nguyễn Khoa, 2010). Như vậy, với sự đầu tư hạ tầng cơ sở giao thông đường bộ, đường sắt,

Bảng 1. Sản lượng một số sản phẩm nông nghiệp của vùng Tây Nam Bộ

Sản lượng một số sản phẩm nông nghiệp	Tây Nam Bộ		Cả nước	
	2010	sơ bộ 2011	2011	sơ bộ 2012
Sản lượng lúa (nghìn tấn)	21.595,60	23.186,30	40.005,60	42.324,90
Sản lượng gia cầm (nghìn con)	2.999.114,00	3.167.481,00	5.142.745,00	5.432.904,00
Sản lượng thủy sản (tấn)	60.703,00	66.361,00	300.498,00	322.569,00

Nguồn: Tổng cục Thống kê. <http://gso.gov.vn/>

đường thủy cũng như hàng không, trong tương lai việc lưu thông giữa các tỉnh trong vùng với TPHCM sẽ ngày càng thuận lợi hơn, giảm thiểu chi phí, thời gian vận chuyển hàng hóa và đi lại của các nhà đầu tư.

- Theo báo cáo chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2012, Tây Nam Bộ có 10/13 tỉnh thành được xếp vào nhóm có chỉ số năng lực cạnh tranh tốt. Kết quả trên thể hiện sự tin tưởng, hài lòng của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, chứng tỏ đây là khu vực có môi trường đầu tư thông thoáng, chính sách ổn định, chất lượng điều hành của chính quyền tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển. Tây Nam Bộ với tiềm năng, lợi thế và sự cải thiện không ngừng sẽ là điểm đầu tư, hợp tác, phát triển khá lý tưởng, an toàn cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân của TPHCM.

- Với vị thế là nơi có sản lượng nông nghiệp đứng đầu cả nước, có thể nói Tây Nam Bộ vừa là nguồn cung cấp nguyên vật liệu, phục vụ sản xuất chế biến ở TPHCM, vừa là nơi cung cấp các loại hàng hóa nông nghiệp (gạo, trái cây, thịt gia súc, gia cầm, thủy sản...) phục vụ các mục tiêu kinh tế như đẩy mạnh xuất khẩu, bình ổn giá thị trường... của TPHCM

- "Dân số Đồng bằng sông Cửu Long thuộc loại trẻ tính theo nhóm tuổi và giới tính. Khoảng 53% dân số trong vùng ở độ tuổi dưới 20, có 24,3% dân số từ 20 đến 34 tuổi và chỉ có 22,7% dân số trên 35 tuổi" (Nguyễn Minh Sang, 2011). Đây là nguồn lao động dồi dào cho các doanh nghiệp TPHCM khi đầu tư sản xuất tại vùng Tây Nam Bộ. Ngoài ra, các khu

công nghiệp vùng Tây Nam Bộ còn có ưu thế là giá thuê đất khá thấp so với Đông Nam Bộ. Cụ thể: "tại khu công nghiệp Cần Thơ, giá thuê từ 0,6-0,9 USD/m²/năm, khu công nghiệp Mỹ Tho 0,8 USD/m²/năm, Vĩnh Long từ 0,6-0,8 USD/m²/năm, trong khi đó ở Đông Nam Bộ trung bình là trên 30 USD/m²/năm" (Trương Thị Hiền, 2011, tr. 43). Đây chính là điều kiện thuận lợi để TPHCM đầu tư các ngành công nghiệp sản xuất chế biến ở Tây Nam Bộ, thực hiện chủ trương "ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao ở thành phố, chuyển dời các ngành công nghiệp chế biến, sản xuất cần nhiều lao động" ra khỏi thành phố. Còn đối với các tỉnh vùng Tây Nam Bộ đây là cơ hội để thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh phát triển công nghiệp, giải quyết việc làm cho lao động trong vùng, hạn chế tình trạng di dân lao động ra khỏi vùng.

- Không chỉ là vùng sản xuất và nguyên liệu, với dân số hơn 17 triệu người, Tây Nam Bộ cũng là một thị trường tiêu thụ tiềm năng cho các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm tiêu dùng của TPHCM.

- Tây Nam Bộ có hệ thống sông ngòi và hệ sinh thái tự nhiên đặc trưng của miền sông nước, nên có thể liên kết với TPHCM trong phát triển du lịch sinh thái, miệt vườn, mua sắm ở cửa khẩu biên giới. TPHCM mặc dù là cửa ngõ thu hút rất nhiều lượt du khách trong và ngoài nước, nhưng thành phố không có nhiều địa điểm du lịch, tham quan, nên việc liên kết sẽ giúp cho khách du lịch của TPHCM có thêm lựa chọn để tham quan, vui chơi sau khi đến thành phố.

Tóm lại, Tây Nam Bộ với tiềm năng, lợi thế và sự cải thiện không ngừng sẽ là điểm đầu tư, hợp tác, phát triển khá lý tưởng, an toàn của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân của TPHCM. Còn TPHCM sẽ là lựa chọn ưu tiên của vùng Tây Nam Bộ trong hợp tác tìm nguồn đầu tư phát triển, mở rộng thị trường tiêu thụ và xuất khẩu... Bởi vì, TPHCM là trung tâm kinh tế-xã hội lớn nhất cả nước. TPHCM chính là đối tác ưu tiên của vùng Tây Nam Bộ trong việc hợp tác, liên kết phát triển kinh tế-xã hội.

2. LIÊN KẾT GIỮA VÙNG TÂY NAM BỘ VÀ TPHCM: MỘT SỐ KẾT QUẢ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

2.1. Những kết quả đã đạt được trong liên kết giữa vùng Tây Nam Bộ và TPHCM
Xác định liên kết với TPHCM là xu thế tất yếu nhằm khai thác tiềm năng, thế mạnh của vùng Tây Nam Bộ, vì vậy, kể từ năm 2000 cho đến nay, 13 tỉnh vùng Tây Nam Bộ đều đã ký kết hợp tác với TPHCM và đã đạt một số kết quả như sau:

- Theo Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Đồng bằng sông Cửu Long, chỉ tính từ năm 2000 đến năm 2011, TPHCM đã đầu tư vào 13 tỉnh vùng Tây Nam Bộ tại 23 khu vực công nghiệp, 1.001 dự án và tổng trị giá ước khoảng 263.934 tỷ đồng. Những lĩnh vực hợp tác bao gồm nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, du lịch, khoa học-công nghệ, y tế, giáo dục, văn hóa thông tin, giao thông vận tải và bảo vệ môi trường (Lạc Phong, 2013)

- Các doanh nghiệp TPHCM đã đẩy mạnh phát triển thị trường và hợp tác với các tỉnh Tây Nam Bộ. Trong đó, tiêu biểu là Saigon Co.op đã phát triển được mạng lưới siêu thị Co.opmart ở 12 tỉnh Tây

Nam Bộ, một siêu thị đang được xây dựng tại tỉnh Đồng Tháp, dự kiến trong năm 2014 sẽ đi vào hoạt động. Riêng tại thành phố Cần Thơ, hiện có 1 siêu thị và Saigon Co.op đang xúc tiến phát triển thêm 1-2 siêu thị. Mạng lưới siêu thị Co.opmart được mở rộng nhằm phục vụ nhu cầu mua sắm, giải quyết việc làm tại các địa phương, đồng thời đổi lưu hàng hóa (hàng nông và thủy sản, tiêu dùng...) giữa TPHCM và các tỉnh Tây Nam Bộ với khoảng 850 tỉ đồng mỗi năm (Anh Khoa, 2013).

- Sở Công thương TPHCM và Sở Công thương các tỉnh Tây Nam Bộ đã liên kết tổ chức các hội chợ xúc tiến thương mại, các phiên chợ "Hàng Việt về nông thôn"; tổ chức hệ thống phân phối để đưa hàng hóa từ TPHCM cung ứng cho các tỉnh thành Tây Nam Bộ và ngược lại.

Bảng 2. Tổng số dự án và vốn đăng ký của các doanh nghiệp TPHCM đã đầu tư tại các tỉnh, thành Tây Nam Bộ từ 2001 đến 2013

Các tỉnh	Số dự án	Tổng số vốn đăng ký (tỷ đồng)
Kiên Giang	115	117.126
Bến Tre	29	5.436
An Giang	54	6.018
Tiền Giang	44	12.023
Bạc Liêu	19	3.567
TP. Cần Thơ	34	5.861
Long An	628	88.797
Vĩnh Long	20	9.747
Trà Vinh	9	484
Đồng Tháp	22	4.396
Hậu Giang	8	4.430
Sóc Trăng	19	6.049
Tổng cộng	1.001	263.934

Nguồn: Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Đồng bằng sông Cửu Long, 11/11/2013⁽²⁾.

- Các Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch TPHCM và các tỉnh Tây Nam Bộ cũng đã hợp tác, phối hợp với nhau để quảng bá "Năm du lịch quốc gia Mekong" và "Ngày hội du lịch TPHCM" nhằm khảo sát mở các tuyến du lịch TPHCM và Tây Nam Bộ, kêu gọi các doanh nghiệp TPHCM đầu tư khu du lịch tại các cồn trên sông Hậu, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch tại các tỉnh, thành phố của vùng Tây Nam Bộ.

- Hiện nay, Đại học Quốc gia TPHCM đang thực hiện *Đề án xây dựng mạng lưới các trường đại học, cao đẳng vùng Đồng bằng sông Cửu Long*, với mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của Tây Nam Bộ. Nội dung đề án gồm có ba trục liên kết chiến lược: một là trục Đại học Quốc gia TPHCM-Đại học Tiền Giang sẽ liên kết nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, đào tạo liên thông; hai là trục Đại học Quốc gia TPHCM-Đại học Cần Thơ sẽ liên kết đào tạo năng lực quản lý đại học và cao đẳng cũng như nâng cao năng lực kỹ thuật, công nghệ cho vùng nam sông Hậu. Và cuối cùng là trục Đại học Quốc gia TPHCM-Đại học Cần Thơ-Đại học An Giang sẽ liên kết nghiên cứu về tài nguyên môi trường ở Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp và vùng bán đảo Cà Mau. Ngoài ra, các đơn vị còn có nhiệm vụ xây dựng các đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình đào tạo chung cho toàn vùng. Đề án xây dựng mạng lưới các trường đại học, cao đẳng vùng Tây Nam Bộ còn tập trung vào việc nâng cao năng lực quản lý, trình độ tiếng Anh bằng hình thức đào tạo từ xa với sự hỗ trợ của mạng internet; đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ cho

các trường thành viên (Phan Huy Hiền, 2011).

2.2. Những hạn chế trong liên kết Tây Nam Bộ và TPHCM

Mặc dù đã đạt được một số kết quả như trên, nhưng mối liên kết giữa TPHCM và vùng Tây Nam Bộ vẫn đã và đang tồn tại những hạn chế cần phải khắc phục:

- Sự liên kết giữa vùng Tây Nam Bộ với TPHCM chỉ mới là các chương trình hợp tác giữa TPHCM với từng tỉnh thành Tây Nam Bộ. Mặc dù năm 2009 tại An Giang, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ đã đại diện cho toàn vùng ký kết hợp tác với Ủy ban Nhân dân TPHCM, nhưng cho đến hiện nay vẫn chưa có một liên kết mang tính pháp lý cao, đủ mạnh trên toàn vùng với sự tham gia chung của 13 tỉnh thành vùng Tây Nam Bộ và TPHCM.

- Việc tổ chức, điều hành các chương trình hợp tác còn lúng túng, chưa mang tính thường xuyên, liên tục, chậm tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả hợp tác để từ đó rút kinh nghiệm triển khai hiệu quả hơn trong giai đoạn tiếp theo.

- Mặc dù hiện nay, mối liên kết vùng giữa Tây Nam Bộ và TPHCM không còn nặng tính hình thức "liên kết chính quyền", nhưng các liên kết thị trường, liên kết doanh nghiệp còn mang tính tự phát, chưa xây dựng được chương trình hợp tác dài hạn, có lộ trình và vận hành theo cơ chế thống nhất trên toàn vùng. Việc tổ chức thực hiện hợp tác, liên kết cũng chưa cụ thể nên kém hiệu quả. Số dự án và vốn đăng ký đầu tư, kinh doanh của các doanh nghiệp TPHCM tại các tỉnh thành Tây Nam Bộ còn ít, chưa thực hiện được nhiều chương trình, dự án hợp tác

nghiên cứu có hiệu quả và lâu dài, tiến độ triển khai các dự án còn chậm. Việc thực hiện công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực xúc tiến đầu tư, cấp phép, đăng ký kinh doanh, nhất là công tác giao đất cho các nhà đầu tư của một số địa phương Tây Nam Bộ còn chậm, làm mất thời cơ và gây khó khăn cho doanh nghiệp. Những hạn chế này đã phần nào làm cho hoạt động liên kết vùng giữa TPHCM và Tây Nam Bộ không phát huy được hiệu quả như mong đợi.

- Tuy hiện nay Tây Nam Bộ đã thực hiện quy hoạch theo vùng, nhưng thực tế còn tồn tại tình trạng “lợi ích cục bộ địa phương”, mỗi tỉnh thành trong vùng liên kết đều ưu tiên phát triển công nghiệp, dịch vụ; giảm nông-lâm-ngư nghiệp theo một cơ cấu chung mà không dựa trên lợi thế của toàn vùng cũng như khai thác lợi thế đặc thù của mình. Từ đó, dẫn đến việc liên kết thiếu trọng tâm, dàn trải ở nhiều lĩnh vực, trên nhiều địa bàn tỉnh, thành phố trong vùng Tây Nam Bộ. Các tỉnh có thế mạnh khác nhau. Cùng là tỉnh nông nghiệp, nhưng có địa phương mạnh về trồng lúa như An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp; Cà Mau mạnh về tôm; Tiền Giang, Bến Tre mạnh về trái cây. Vì vậy, liên kết vùng với TPHCM cần phải chọn thế mạnh của từng địa phương để có sự đầu tư hợp lý, hiệu quả, từ đó nâng cao vai trò của việc liên kết và hợp tác.

3. MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM ĐẨY MẠNH LIÊN KẾT GIỮA TÂY NAM BỘ VÀ TPHCM

- Chính phủ cần phải chính thức ban hành quy chế liên kết để tạo hành lang pháp lý cho các địa phương trong vùng Tây Nam Bộ và TPHCM thực hiện. Việc

hợp tác ký kết phải có sự tham gia của đại diện 13 tỉnh và TPHCM.

- Cần phải căn cứ vào tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương cũng như những ngành kinh tế mà TPHCM và các tỉnh Tây Nam Bộ cần tập trung phát triển để tiến hành hợp tác, liên kết trên cơ sở “hai bên cùng có lợi”. Việc liên kết cần phải có trọng tâm, trọng điểm để tránh việc đầu tư dàn trải, lãng phí nguồn lực. Ví dụ như: TPHCM có lợi thế là hệ thống công trình giao thông (đường bộ, hàng hải, hàng không) khá hoàn chỉnh, dịch vụ viễn thông và công nghệ phát triển, đội ngũ nguồn nhân lực có chất lượng cao nên sẽ tập trung phát triển thương mại quốc tế, logistics. Còn Tây Nam Bộ với thế mạnh là nguồn nguyên liệu chủ lực lúa gạo, thủy sản và trái cây cùng với lao động phổ thông dồi dào sẽ tập trung phát triển sản phẩm nông nghiệp đạt chất lượng theo tiêu chuẩn VietGap, Global Gap và công nghiệp chế biến. Trên cơ sở thế mạnh riêng này cả hai sẽ hợp tác để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu.

- Các sở, ngành của các tỉnh Tây Nam Bộ và TPHCM cần phải hợp tác, phối hợp chặt chẽ với nhau để cùng thúc đẩy thương mại-dịch vụ. Cụ thể như:

1. Sở Công thương TPHCM và các tỉnh tiếp tục củng cố và phát triển hệ thống phân phối hàng hóa nhằm bảo đảm giao thương hàng hóa thông suốt.

2. Sở Công thương kết hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại-đầu tư TPHCM và các tỉnh tổ chức thường xuyên các phiên chợ “Hàng Việt về nông thôn”, hội chợ triển lãm hàng hóa để giới thiệu sản phẩm của các doanh nghiệp

TPHCM với thị trường Tây Nam Bộ và ngược lại.

3. Sở Văn hóa-Thể thao- Du lịch kết hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại-đầu tư TPHCM và các tỉnh Tây Nam Bộ tổ chức quảng bá du lịch vùng Tây Nam Bộ với khách du lịch TPHCM và khách nước ngoài, nhằm thúc đẩy du lịch của vùng và thành phố cùng phát triển.

4. Sở Thông tin-Truyền thông của TPHCM và các tỉnh phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại-đầu tư triển khai hệ thống thông tin về du lịch, về các doanh nghiệp, thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, giá cả thị trường... nhằm cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước, để các doanh nghiệp có thể chủ động lập kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như tìm kiếm đối tác và thị trường...

- Bên cạnh việc liên kết phát triển kinh tế, thì các tỉnh vùng Tây Nam Bộ và TPHCM cũng phải coi trọng việc liên kết đào tạo nguồn nhân lực. TPHCM với thế mạnh là có hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung cấp dạy nghề có uy tín, chất lượng nên liên kết với các trường ở các tỉnh Tây Nam Bộ (Đại học Cần Thơ, Đại học An Giang...) hoặc mở chi nhánh đào tạo tại các tỉnh này nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của vùng Tây Nam Bộ, ngoài ra còn có thể giảm tải số lượng học viên các tỉnh Tây Nam Bộ lên thành phố học. Chương trình đào tạo, dạy nghề phải phù hợp với nhu cầu và kế hoạch phát triển của toàn vùng.

- Cần xây dựng một cơ chế hợp tác để tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan điều phối là Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được giao nhiệm vụ thực

hiện từng nội dung hợp tác là các sở, ngành có liên quan... Kiến nghị với Trung ương về cơ chế, chính sách đẩy mạnh liên kết, hợp tác phát triển, hướng đến tối đa lợi ích của từng địa phương, của toàn vùng và liên vùng kinh tế.

- Ngoài ra, TPHCM và các tỉnh vùng Tây Nam Bộ cũng cần định kỳ tổ chức hội nghị sơ kết của chương trình hợp tác phát triển kinh tế-xã hội song phương giữa TPHCM và các tỉnh, thành Tây Nam Bộ nhằm tổng kết những thành tựu đã đạt được cũng như những hạn chế, vướng mắc trong hợp tác. Từ đó, tìm kiếm và đưa ra những giải pháp để hoàn thiện hơn mối quan hệ hợp tác giữa vùng Tây Nam Bộ và TPHCM.

- Việc liên kết không chỉ giới hạn trong khuôn khổ các sở, ngành và địa phương mà cần phải mở rộng hợp tác với các công ty, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân của 2 bên có nhu cầu hợp tác. Trong đó, nhấn mạnh liên kết doanh nghiệp dựa trên cơ sở liên kết chuỗi giá trị, phát triển 3 cluster nông nghiệp là: lúa gạo, thủy sản và trái cây mà Tây Nam Bộ và TPHCM đều có thế mạnh, từ nghiên cứu, ứng dụng khoa học-công nghệ, cung ứng nguyên liệu và lao động, đến công nghiệp sản xuất-chế biến và tiêu dùng. Trong liên kết chuỗi giá trị, những người nông dân, doanh nghiệp, các hiệp hội ngành hàng... không chỉ gắn kết với nhau qua các khâu như nguyên liệu đầu vào, chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu... mà còn phải gắn kết lợi ích với nhau. Có như vậy mới bảo đảm tính bền vững của mối liên kết này. Ngoài ra, trong "cluster nông nghiệp" ngoài các thành phần khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cần có

sự tham gia của các tổ chức chính phủ và phi chính phủ như các trường đại học, các viện công nghệ, các trung tâm nghiên cứu với tư cách là một thành tố trong cụm ngành chứ, không phải chỉ là vai trò hỗ trợ.

Các Hiệp hội ngành nghề, Hiệp hội Doanh nghiệp của TPHCM và các tỉnh Tây Nam Bộ cũng cần phải nâng cao vai

trò của mình hơn nữa trong việc phối hợp, liên kết chặt chẽ với nhau. Từ đó, hỗ trợ và cung cấp cho các doanh nghiệp thông tin về thị trường, pháp luật, đào tạo nguồn nhân lực... nhằm giúp các doanh nghiệp có thể tìm kiếm và hợp tác trên cơ sở “hai bên cùng có lợi”, đảm bảo hài hòa lợi ích kinh tế của vùng Tây Nam Bộ và TPHCM. □

CHÚ THÍCH

(1) Cluster là tập hợp theo khu vực các doanh nghiệp, nhà cung cấp và dịch vụ có mối liên kết với nhau trong các ngành liên quan (Trương Hồng Trình, Nguyễn Thanh Liêm, 2008, tr. 164).

(2) http://www.mdec.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=2239:doanh-nghiep-tphcm-dau-tu-1001-du-an-vao
http://www.mdec.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=2239:doanh-nghiep-tphcm-dau-tu-1001-du-an-vao-dbscl&catid=180:xuc-tien-dau-tu&Itemid=236.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Anh Khoa. 2013. *Kết chặt liên kết, hợp tác giữa Đồng bằng sông Cửu Long và TPHCM*, 26/11/2013. Báo điện tử Cần Thơ. <http://www.baocantho.com.vn/?mod=detnews&catid=72&id=142347>.
2. Hùng Vũ Tuấn Cường, Nguyễn Văn Điệp, Lê Nguyễn Hoàng Tâm. 2014. *Bản vẽ chiến lược phát triển cạnh tranh vùng Đồng bằng sông Cửu Long*. Tạp chí Tài chính, số 3/2014.
3. Lạc Phong. 2013. *Hiệu quả cơ chế liên kết vùng*. 26/8/2013. Báo Sài Gòn Giải phóng <http://www.sggp.org.vn/kinhte/2013/8/326570/>
4. Nguyễn Khoa. 2010. *Phát triển giao thông đường thủy tại TPHCM : Sẽ nhận nhíp “trên bến dưới thuyền”*. Báo Sài Gòn Giải phóng - <http://www.sggp.org.vn/moitruongdothi/2010/2/217792/>
5. Nguyễn Minh Sang. 2011. *Vị trí, vai trò, tiềm năng và thế mạnh của vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long*. 15/10/2011. website Cục Xúc tiến Thương mại <http://www.vietrade.gov.vn/vung-kinh-te-trong-diem-dbscl/2403-vi-tri-vai-tro-tiem-nang-va-the-manh-cua-vung-kinh-te-trong-diem-vung-dbscl.html>.
6. Phan Huy Hiền. 2011. *Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực Đồng bằng sông Cửu Long*. 30/11/2011. Báo Nhân dân <http://www.nhandan.com.vn/xahoi/tin-tuc/item/13087302-.html>.
7. Trần Hữu Hiệp. 2013. *Một số vấn đề về phát triển vùng và liên kết vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Kỳ yếu hội thảo Giải pháp khai thác tiềm năng kinh tế - xã hội các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long theo hướng liên kết vùng*. Cần Thơ.
8. Trần Hữu Hiệp. 2013. *Tăng cường liên kết doanh nghiệp - Góc nhìn từ vùng trọng điểm nông nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long. Kỳ yếu hội thảo Giải pháp khai thác tiềm năng kinh tế-xã hội các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long theo hướng liên kết vùng*. Cần Thơ.

(Xem tiếp trang 68)